

Số: 67/2022/QĐST-DS

Quận 4, ngày 07 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST – DS ngày 15/4/2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu H1, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền: Ông Trần Hữu T, sinh năm 1971, là người đại diện theo ủy quyền theo Văn bản ủy quyền ngày 05/01/2021.

Địa chỉ: Số 63D Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 310 đường Đ, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Thu H1 có tham gia 03 (ba) dây hụi do Bà Trần Thị Thu H2 làm chủ dây hụi.

2.2. Bà Phạm Thị Thu H1 và Bà Trần Thị Thu H2 thống nhất xác nhận bà Trần Thị Thu H2 còn nợ và có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị Thu H1 tổng cộng số tiền là 174.500.000 đồng (một trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo phương thức như sau:

+ Ngày 15/7/2022, Bà H2 có trách nhiệm thanh toán cho Bà H1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

+ Từ ngày 15/8/2022, vào ngày 15 Dương lịch hàng tháng thì Bà H2 có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Thu H1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/1 tháng. Riêng đợt thanh toán cuối cùng, Bà H2 có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị Thu H1 toàn bộ số tiền còn lại là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bà Trần Thị Thu H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì bà Phạm Thị Thu H1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay một lần toàn bộ số tiền nợ còn thiếu.

Trong trường hợp bà Trần Thị Thu H2 chậm thi hành khoản tiền nợ trên thì Bà H2 phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành cho theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Bà Trần Thị Thu H2 tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 4.362.500 đồng (bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng). Hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Thu H1 số tiền 4.363.000 đồng (bốn triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0008732 ngày 11/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**